TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAK ĐOA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2018/QĐST-DS	Đak Đoa, ngày 07 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2018/TLST-DS, ngày 19 tháng 01 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Thị N**, sinh năm: 1967

Địa chỉ: Làng Tơ Vơn I, xã Ia K, huyện Chư P, tỉnh G.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thúy N**, sinh năm: 1977.

Ông **Phan Quốc T**, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Hải Y, huyện Đ, tỉnh G.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ: Bị đơn ông Phan Quốc T và bà Nguyễn Thị Thúy N tự nguyện trả cho bà Võ Thị N số tiền nợ gốc là 261.319.000 đồng (Hai trăm sáu mươi mốt triệu ba trăm mười chín ngàn đồng) và không trả tiền lãi suất.

Về thời hạn trả nợ: Thời gian trả làm 2 đợt.

Đợt 1: Vào ngày 15/5/2018 trả 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng)

Đợt 2: Vào ngày 15/7/2018 trả 131.319.000 đồng (Một trăm ba mươi mốt triệu ba trăm mười chín ngàn đồng) là dứt điểm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* Về án phí dân sự sơ thẩm phải chịu là: 6.532.975 đồng (*Sáu triệu năm trăm ba mươi hai ngàn chín trăm bảy mươi lăm đồng*). Ông Phan Quốc T và bà Nguyễn Thị Thúy N phải chịu 3.266.487 đồng (Ba triệu hai trăm sáu mươi sáu ngàn bốn trăm tám mươi bảy đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Võ Thị N phải chịu 3.266.487 đồng (Ba triệu hai trăm sáu mươi sáu ngàn bốn trăm tám mươi bảy đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 6.532.975 đồng (*Sáu triệu năm trăm ba mươi hai ngàn chín trăm bảy mươi lăm đồng*) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0002505 ngày 19/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G. Hoàn trả lại cho bà Võ Thị N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm còn thừa là 3.266.487 đồng (Ba triệu hai trăm sáu mươi sáu ngàn bốn trăm tám mươi bảy đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Bùi Viết Minh Quân